TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày 14 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ải

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị X; Sinh năm 1960; Cư trú tại: Ấp Thành V, xã Tân Tr, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thái S và bà Phan Kiều Tr; Cùng cư trú tại: Ấp Thành V, xã Tân Tr, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thị X trình bày:*

Ông S, bà Tr có tham gia hụi do bà X làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất, mở ngày 15/02/2020 al, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 35 chưng, ông S và bà Tr tham gia 02 chưng, hiện tại dây hụi đã mãn. Khi tham gia đến kỳ thứ hai thì ông S và bà Tr hốt 01 chưng số tiền 21.200.000 đồng, kỳ khui thứ ba hốt chưng còn lại số tiền 22.820.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, đóng hụi đến kỳ thứ 22 thì không đóng tiếp, còn nợ lại 13 kỳ, số tiền ông S và bà Tr còn nợ lại 13 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 26.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai, mở ngày 30/6/2020 al, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 39 chưng, ông S và bà Tr tham gia 02 chưng, hiện tại dây hụi chưa mãn. Khi tham gia đến kỳ thứ ba thì ông S và bà Tr hốt 01 chưng số tiền 22.820.000

đồng, kỳ khui thứ tư hốt chưng còn lại số tiền 22.820.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, đóng hụi đến kỳ thứ 15 thì không đóng tiếp, còn nợ lại 13 kỳ, số tiền ông S và bà Tr còn nợ lại 24 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 48.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba, mở ngày 10/02/2021 al, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, có 43 chưng, ông S và bà Tr tham gia 03 chưng, hiện tại dây hụi chưa mãn. Khi tham gia đến kỳ đầu tiên thì ông S và bà Tr hốt 01 chưng số tiền 23.900.000 đồng, kỳ khui thứ hai hốt tiếp một chưng số tiền 24.385.000 đồng, kỳ khui thứ ba hốt chưng còn lại số tiền 24.385.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, đóng hụi đến kỳ thứ 09 thì không đóng tiếp, còn nợ lại 34 kỳ, số tiền ông S và bà Tr còn nợ lại 34 kỳ x 1.000.000 đồng x 03 chưng = 102.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi nợ lại 176.000.000 đồng. Đến ngày 25/4/2022, ông S và bà Tr có chuyển khoản trả 2.000.000 đồng, tháng 5 trả 2.000.000 đồng, tháng 7 trả 3.000.000 đồng, tháng 10 trả 2.000.000 đồng và đến tháng 01/2023 trả 2.000.000 đồng, tổng số tiền đã trả là 11.000.000 đồng. Nay bà X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái S, bà Phan Kiều Tr trả số tiền nợ hụi còn nợ lại là 165.000.000 đồng.

** Đối với ông Nguyễn Thái S và bà Phan Kiều Tr*:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông S, bà Tr biết về yêu cầu khởi kiện của bà X nhưng ông S, bà Tr không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thái S và bà Phan Kiều Tr đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà X khởi kiện yêu cầu ông S, bà Tr trả lại số tiền hụi bà đã góp thay ông S, bà Tr. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét nội dung vụ án thấy rằng: Bà X với ông S, bà Tr có giao dịch hụi với nhau theo giấy hợp đồng về việc mở hụi (BL 02 ,03 ,04), theo đó bà X làm chủ hụi và hưởng hoa hồng, ông S và bà Tr là hụi viên. Quá trình giao dịch hụi, bà X đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi, khi ông S và bà Tr hốt hụi, bà X đã giao số tiền lãnh hụi được cho ông S và bà Tr ký nhận (BL 29, 30, 31). Ông S và bà Tr sau khi hốt hụi lại không thực hiện nghĩa vụ góp hụi cho chủ hụi, bà X phải xuất tiền ra góp hụi thay cho ông S và bà Tr. Do đó, ông S và bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường: *"Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách*

nhiệm đối với chủ họ như sau: 1. Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên".

Mặc dù, có một số dây hụi trên chưa mãn hụi, nhưng ông S và bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi nên buộc ông S và bà Tr có trách nhiệm góp hụi đến mãn là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Sáu biết nhưng bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Mặt khác, sau khi chốt số tiền ông S và bà Tr nợ bà X là 176.000.000 đồng thì ông S và bà Tr có trả nợ cho bà X còn lại là 165.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của bà X là có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông S và bà Tr có nghĩa vụ trả lại cho bà X số tiền hụi 165.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông S và bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.250.000 đồng (165.000.000 đồng x 5%) tương ứng số tiền phải trả cho nguyên đơn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị X.

Buộc ông Nguyễn Thái S và bà Phan Kiều Tr trả cho bà Đặng Thị X số tiền hụi là 165.000.000 đồng đồng (Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái S và bà Phan Kiều Tr phải chịu 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc